

Số: **1827** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **31** tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

Công trình: Trang bị máy tính cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề án: Trang bị máy tính cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 2002/TTr-STC ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc xin phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình: Trang bị máy tính cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

- Công trình: Trang bị máy tính cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn
- Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: *Đồng*

Nguồn vốn	Được duyệt (TMĐT)	Thực hiện	
		KH vốn đầu tư thực hiện	Còn được thanh toán
Toàn bộ dự án	5.310.100.000	4.500.000.000	543.037.000
- Ngân sách tỉnh		4.500.000.000	543.037.000

2. Chi phí đầu tư :

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	5.310.100.000	5.043.037.000
<i>Trong đó:</i>		
- Chi phí thiết bị:	4.772.200.000	4.771.085.000
- Chi phí quản lý dự án:	81.100.000	73.034.000
- Chi phí tư vấn ĐT ứng dụng CNTT:	111.700.000	111.600.000
- Chi phí khác:	92.200.000	87.318.000
- Chi phí dự phòng:	252.900.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	GT thực tế	GT quy đổi	GT thực tế	GT quy đổi
Tổng số				
- Tài sản cố định			5.043.037.000	
- Tài sản lưu động			5.043.037.000	

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán chi phí đầu tư công trình là: 5.043.037.000 đồng

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	5.043.037.000	
Ngân sách tỉnh	5.043.037.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 29/9/2017 là: 543.037.000 đồng

Tổng nợ phải thu: 543.037.000 đồng

Tổng nợ phải trả: 543.037.000 đồng

(Có biểu phụ lục số 01 kèm theo)

- Được phép tất toán tài khoản và nguồn vốn sau khi đã xử lý xong công nợ.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản.

Được phép ghi tăng tài sản: 5.043.037.000 đồng

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	TS lưu động	Chi tiết theo nguồn vốn
Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn	5.043.037.000		Ngân sách nhà nước

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan.

- Chủ đầu tư căn cứ vào quyết toán công trình được duyệt, phối hợp với Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét giải quyết nốt số vốn còn thiếu cho dự án từ nguồn ngân sách tỉnh, với số tiền: 543.037.000đồng.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về quy cách, chủng loại thiết bị, xuất xứ thiết bị, các thông số kỹ thuật, chất lượng nghiệm thu thiết bị và tính chính xác đối với số liệu quyết toán, tính pháp lý đối với tài liệu trong hồ sơ trình duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quy định tại Luật xây dựng và Nghị định của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình.

- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước căn cứ vào kế hoạch vốn bố trí cho dự án và hồ sơ của chủ đầu tư đề nghị, thực hiện thanh toán tiếp các khoản mà chủ đầu tư còn nợ đơn vị liên quan theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước, Chủ đầu tư (*Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam*) và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
 - Phó CT UBND tỉnh (đ/c Huy);
 - Như Điều 4;
 - Lưu VT, KT.
- H/QUĐ 84 PDQTĐT



Trương Quốc Huy

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Quyết định số ~~1827~~ /QĐ-UBND ngày ~~31~~ tháng 10 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

I. Khoản phải thu: 543.037.000 đồng

Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước: 543.037.000 đồng

II. Khoản phải trả : 543.037.000 đồng

Trong đó:

- Thanh toán GTKL XDCB hoàn thành: 543.037.000 đồng